

Bản án số: 131/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nhung

Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6393/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 703/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 24/7G đường số 14, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T (T Van Nguyen), sinh năm 1972 (vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 602 Edward ST Abbeville Louisiana 70510 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2018 và Bản tự khai ngày 13/4/2018 nguyên đơn bà Lâm Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 19/3/2008, vào Sổ đăng ký kết hôn số 93

quyển số 01 ngày 25/3/2008. Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyễn Văn T sống chung đến năm 2009 thì ông T trở về Hoa Kỳ, bà ở lại Việt Nam, hai bên ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Tường V sinh ngày 10/9/2009. Trẻ V hiện đang sinh sống cùng với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Văn T được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các thủ tục tổng đạt triệu tập đương sự hợp lệ theo luật định nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lâm Thị Thu H khai không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Thu H có cơ sở chấp nhận. Về con chung, theo bà H khai, bà và ông Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Tường V sinh ngày 10/9/2009, hiện con do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà đề nghị được tiếp tục nuôi trẻ và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H. Về tài sản chung và nợ chung bà Lâm Thị Thu H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Lâm Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thị Thu H.

Đối với ông Nguyễn Văn T, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật nhưng đương sự vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn theo

Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 19/3/2008, vào Sổ đăng ký kết hôn số 93 quyển số 01 ngày 25/3/2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Thu H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Lâm Thị Thu H xác nhận không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Thu H và ngày, giờ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được trả lời của ông Nguyễn Văn T. Điều này cho thấy ông Nguyễn Văn T không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà H, như vậy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Lâm Thị Thu H xin ly hôn ông Nguyễn Văn T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Theo bà Lâm Thị Thu H khai, bà và ông Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Tường V sinh ngày 10/9/2009. Xét, Trẻ V đang sống ổn định với mẹ và Trẻ V có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Nên yêu cầu của bà Lâm Thị Thu H muốn tiếp tục được nuôi con chung tên Nguyễn Tường V là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận bà Lâm Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Lâm Thị Thu H khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí:

Bà Lâm Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T (T Van Nguyen).

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tường V sinh ngày 10/9/2009 cho bà Lâm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Lâm Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Thu H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0044156 ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lâm Thị Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân tỉnh A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên